

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 1 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)



TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đinh Thị Thúy	An	22/11/2000	Ninh Bình	01	
2	Trần Trọng	An	17/10/2000	TP. Hà Nội	02	
3	Trương Quốc	Ân	07/10/1987	TP. Hà Nội	03	
4	Vũ Xuân	Ân	02/10/1990	TP. Hà Nội	04	
5	Nguyễn Thị Minh	Anh	29/01/1998	Tuyên Quang	05	
6	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/01/2000	Ninh Bình	06	
7	Nguyễn Phương	Anh	30/11/2000	Thanh Hóa	07	
8	Nguyễn Tuấn	Anh	24/11/2000	Thanh Hóa	08	
9	Trần Thị Vân	Anh	05/11/1998	Hà Tĩnh	09	
10	Nguyễn Nguyệt	Anh	06/7/2001	Thái Nguyên	10	
11	Văn Hoàng	Anh	17/12/1988	TP. Hà Nội	11	
12	Nguyễn Trọng Tùng	Anh	11/8/1997	Nghệ An	12	
13	Vũ Thị Phương	Anh	29/01/1995	TP. Hà Nội	13	
14	Nguyễn Hoàng	Anh	28/03/1998	TP. Hà Nội	14	
15	Vũ Thế	Anh	06/10/1987	TP. Hà Nội	15	
16	Ngô Thị Minh	Anh	12/02/2000	TP. Hà Nội	16	
17	Nguyễn Ngọc	Anh	12/11/1995	TP. Hà Nội	17	
18	Ngô Tôn Phương	Anh	13/04/1997	TP. Hà Nội	18	
19	Trần Thị Ngọc	Anh	23/04/1994	TP. Hà Nội	19	
20	Phùng Tiến	Anh	04/08/1996	TP. Hà Nội	20	
21	Ngô Phương	Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	21	
22	Nguyễn Kiều Mai	Anh	03/07/2000	TP. Hà Nội	22	
23	Vũ Đức	Anh	09/08/1993	TP. Hà Nội	23	
24	Hoàng Ngọc	Anh	21/12/1989	TP. Hà Nội	24	
25	Đào Bảo	Anh	05/09/2000	TP. Hà Nội	25	
26	Hà Kiều	Anh	23/12/1993	TP. Hà Nội	26	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 2 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoài	Anh	08/06/2001	TP. Hà Nội	27	
2	Phạm Tuấn	Anh	13/04/2001	TP. Hà Nội	28	
3	Nguyễn Chu Hoài	Anh	11/11/2001	TP. Hà Nội	29	
4	Nguyễn Tú	Anh	23/07/1993	TP. Hà Nội	30	
5	Hoàng Mai	Anh	19/10/1999	TP. Hà Nội	31	
6	Dương Thị Hà	Anh	03/06/2000	TP. Hà Nội	32	
7	Đào Thị Lâm	Anh	08/02/1993	TP. Hà Nội	33	
8	Quân Ngọc	Anh	28/03/1964	TP. Hà Nội	34	
9	Phạm Thị Phương	Anh	10/06/1998	TP. Hà Nội	35	
10	Nguyễn Xuân Việt	Anh	20/10/1983	TP. Hà Nội	36	
11	Đoàn Thị Huệ	Anh	26/03/1997	TP. Hà Nội	37	
12	Lê Diệu	Anh	13/07/2001	TP. Hà Nội	38	
13	Trịnh Thị Vân	Anh	16/03/1989	TP. Hà Nội	39	
14	Nguyễn Thị Hồng	Anh	12/12/2000	TP. Hà Nội	40	
15	Nguyễn Mai	Anh	04/12/2001	TP. Hà Nội	41	
16	Đào Mỹ	Anh	13/03/2001	TP. Hà Nội	42	
17	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/03/1999	TP. Hà Nội	43	
18	Nguyễn Lan	Anh	07/09/1999	TP. Hà Nội	44	
19	Đỗ Vân	Anh	12/04/1999	TP. Hà Nội	45	
20	Lê Quỳnh	Anh	24/06/1996	TP. Hà Nội	46	
21	Dương Thị Hải	Anh	03/01/1994	TP. Hà Nội	47	
22	Chu Thị Phương	Anh	24/09/2000	TP. Hà Nội	48	
23	Đường Việt	Anh	13/01/1998	TP. Hà Nội	49	
24	Nguyễn Thị Minh	Anh	30/11/2001	TP. Hà Nội	50	
25	Hoàng Minh	Anh	20/12/2000	TP. Hà Nội	51	
26	Nguyễn Ngọc	Anh	30/05/1999	TP. Hà Nội	52	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 3 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Ngọc Anh	25/11/1997	TP. Hà Nội	53	
2	Bùi Minh Anh	27/09/2001	TP. Hà Nội	54	
3	Mạc Hải Anh	23/03/1998	TP.HCM	55	
4	Nguyễn Hồng Ánh	02/3/2000	Bắc Ninh	56	
5	Nguyễn Thị Ánh	26/11/1998	TP. Hà Nội	57	
6	Lê Thị Ánh	28/01/1998	TP. Hà Nội	58	
7	Vũ Thị Hồng Ánh	22/12/1999	TP. Hà Nội	59	
8	Nguyễn Ngọc Ánh	14/01/1996	TP. Hà Nội	60	
9	Nghiêm Ngọc Ánh	08/03/1997	TP. Hà Nội	61	
10	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/06/1981	TP. Hà Nội	62	
11	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/07/1996	TP. Hà Nội	63	
12	Nguyễn Ngọc Ánh	24/04/1993	TP. Hà Nội	64	
13	Đông Thị Ngọc Ánh	30/08/2000	TP. Hà Nội	65	
14	Lê Ngọc Ánh	07/12/2001	TP. Hà Nội	66	
15	Nguyễn Văn Việt Bắc	21/08/1998	TP. Hà Nội	67	
16	Lý Việt Bằng	02/3/1993	Nghệ An	68	
17	Nguyễn Văn Bằng	23/01/1998	TP. Hà Nội	69	
18	Nguyễn Văn Bằng	02/10/1978	TP. Hà Nội	70	
19	Vũ Bảo	12/3/1977	TP. Hải Phòng	71	
20	Lưu Vũ Tuấn Bảo	24/11/1999	TP. Hà Nội	72	
21	Đoàn Hạnh Bích	13/08/1986	TP. Hà Nội	73	
22	Lê Thị Ngọc Bích	10/02/1997	TP. Hà Nội	74	
23	Nguyễn Văn Biên	02/04/1981	TP. Hà Nội	75	
24	Trần Thị Cẩm	06/05/1999	TP. Hà Nội	76	
25	Hồ Xuân Cảnh	16/06/2000	TP. Hà Nội	77	
26	Nguyễn Đức Cảnh	27/04/2000	TP. Hà Nội	78	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 5 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Mậu Xuân	Cường	17/02/1985	TP. Hà Nội	105	
2	Trần Danh	Cường	25/02/1983	TP. Hà Nội	106	
3	Nguyễn Việt	Cường	28/12/1980	TP. Hà Nội	107	
4	Nguyễn Đôn	Cường	02/01/1978	TP. Hà Nội	108	
5	Chu Đức	Cường	12/10/1999	TP. Hà Nội	109	
6	Nguyễn Kiên	Cường	07/06/2001	TP. Hà Nội	110	
7	Phạm Quang	Đại	14/09/1999	TP. Hà Nội	111	
8	Phạm Quang	Đại	29/10/1971	TP. Hà Nội	112	
9	Lê Bá	Đáng	01/04/1979	TP. Hà Nội	113	
10	Đường Ngọc	Đăng	12/09/1999	TP. Hà Nội	114	
11	Nguyễn Thị	Đào	08/05/1990	TP. Hà Nội	115	
12	Lê Tuấn	Đạt	09/03/1983	TP. Hà Nội	116	
13	Nguyễn Tiên	Đạt	23/07/1996	TP. Hà Nội	117	
14	Nguyễn Tiên	Đạt	26/01/1996	TP. Hà Nội	118	
15	Nguyễn Thành	Đạt	13/04/2001	TP. Hà Nội	119	
16	Lê Tuấn	Đạt	13/02/2001	TP. Hà Nội	120	
17	Phạm Tiến	Đạt	11/09/1989	TP. Hà Nội	121	
18	Nguyễn Bá	Đến	16/11/1982	TP. Hà Nội	122	
19	Nguyễn Thị	Diễm	05/01/1993	Bắc Ninh	123	
20	Hoàng Thu	Diễm	20/10/2000	TP. Hà Nội	124	
21	Trịnh Văn	Diên	05/10/1977	TP. Hà Nội	125	
22	Trương Thị	Diệu	31/07/2000	TP. Hà Nội	126	
23	Lương Quốc	Đình	08/9/1997	TP. Hải Phòng	127	
24	Lường Thị	Đình	10/10/1990	TP. Hà Nội	128	
25	Tổng Văn	Định	17/09/1988	TP. Hà Nội	129	
26	Trần Tiến	Định	02/11/2000	TP. Hà Nội	130	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT I/2026

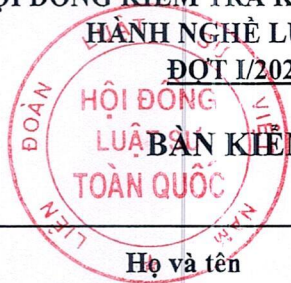


BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 6 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Dị	15/12/1986	TP. Hải Phòng	131	
2	Hoàng Hữu	Đô	09/01/1998	TP. Hà Nội	132	
3	Nguyễn Mạnh	Đoàn	25/01/1993	TP. Hà Nội	133	
4	Lương Quốc	Doanh	12/06/1984	TP. Hà Nội	134	
5	Bùi Văn	Don	17/01/1983	TP. Hà Nội	135	
6	Lê Quốc	Đôn	14/06/2000	TP. Hà Nội	136	
7	Đỗ Văn	Đông	15/06/1992	TP. Hà Nội	137	
8	Nguyễn Thị	Đông	11/01/1992	TP. Hà Nội	138	
9	Trịnh Việt	Đông	12/02/1979	TP. Hà Nội	139	
10	Nguyễn Thành	Đông	29/07/1986	TP. Hà Nội	140	
11	Vương Quang	Đông	28/12/1999	TP. Hà Nội	141	
12	Nguyễn Đại	Đông	04/02/1980	TP. Hà Nội	142	
13	Ngô Đại	Đông	02/05/2000	TP. Hà Nội	143	
14	Phan Kim	Du	05/09/1999	TP. Hà Nội	144	
15	Tạ Huy	Du	20/08/2000	TP. Hà Nội	145	
16	Nguyễn Văn	Dự	10/01/1979	TP. Hà Nội	146	
17	Nguyễn Anh	Đức	04/6/2000	Nghệ An	147	
18	Đặng Quốc	Đức	02/10/1996	Hà Tĩnh	148	
19	Nguyễn Anh	Đức	04/6/2000	Nghệ An	149	
20	Trần	Đức	07/05/1999	TP. Hà Nội	150	
21	Dương Đình	Đức	10/11/1992	TP. Hà Nội	151	
22	Đỗ Duy	Đức	21/10/1994	TP. Hà Nội	152	
23	Vũ Thị	Đức	10/10/1993	TP. Hà Nội	153	
24	Phạm Hoàng Anh	Đức	26/08/2001	TP. Hà Nội	154	
25	Trương Vũ Công	Đức	04/09/2000	TP. Hà Nội	155	
26	Đàm Minh	Đức	09/08/2000	TP. Hà Nội	156	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 7 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thùy	Dung	29/10/1994	TP. Hà Nội	157	
2	Trần Thị Phương	Dung	21/03/2000	TP. Hà Nội	158	
3	Phan Ngọc	Dung	01/06/1992	TP. Hà Nội	159	
4	Khổng Thùy	Dung	03/08/2000	TP. Hà Nội	160	
5	Đinh Thị	Dung	13/12/2001	TP. Hà Nội	161	
6	Cao Thị Thùy	Dung	10/09/1999	TP. Hà Nội	162	
7	Nguyễn Thị Thuý	Dung	08/01/1993	TP. Hà Nội	163	
8	Hoàng Anh	Dũng	02/4/1999	Phú Thọ	164	
9	Trần Trung	Dũng	07/9/1998	TP. Hà Nội	165	
10	Lại Trí	Dũng	18/5/1985	Hưng Yên	166	
11	Đầu Anh	Dũng	24/08/1983	TP. Hà Nội	167	
12	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	168	
13	Nguyễn Tài	Dũng	15/11/1964	TP. Hà Nội	169	
14	Trương Văn	Dũng	30/04/1985	TP. Hà Nội	170	
15	Trương Tấn	Dũng	04/09/2001	TP. Hà Nội	171	
16	Đặng Anh	Dũng	08/07/1999	TP. Hà Nội	172	
17	Nguyễn Hoàng	Dũng	18/02/2001	TP. Hà Nội	173	
18	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/6/2001	Bắc Ninh	174	
19	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	06/12/1997	Bắc Ninh	175	
20	Vũ Tùng	Dương	26/11/1997	Phú Thọ	176	
21	Nguyễn Huy	Dương	12/01/1977	TP. Hà Nội	177	
22	Ngô Triều	Dương	03/11/1975	TP. Hà Nội	178	
23	Bùi Thị Thùy	Dương	22/09/1996	TP. Hà Nội	179	
24	Trịnh Ngọc	Dương	01/05/1986	TP. Hà Nội	180	
25	Đào Ngọc	Dương	18/11/1986	TP. Hà Nội	181	
26	Phạm Cảnh	Dương	20/12/1982	TP. Hà Nội	182	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 8 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Đỗ Hoàng Thái	Dương	17/06/1993	TP. Hà Nội	183	
2	Tạ Ngọc	Duy	04/12/1982	TP. Hà Nội	184	
3	Đoàn Xuân	Duy	24/02/1996	TP. Hà Nội	185	
4	Nguyễn Khương	Duy	13/01/1991	TP. Hà Nội	186	
5	Đình Khánh	Duy	29/12/2000	TP. Hà Nội	187	
6	Nguyễn Mạnh	Duy	25/09/1997	TP. Hà Nội	188	
7	Nguyễn Hoàng Đức	Duy	16/08/2000	TP. Hà Nội	189	
8	Bùi Ngọc	Duyên	25/4/2001	TP. Hải Phòng	190	
9	Đình Nguyễn Hoàng	Duyên	21/7/2000	TP. Hà Nội	191	
10	Phan Thị	Gái	14/8/2000	Nghệ An	192	
11	Nguyễn Trường	Giang	18/12/1991	TP. Hà Nội	193	
12	Dương Ngô	Giang	13/11/1983	TP. Hà Nội	194	
13	Nguyễn Hương	Giang	24/11/1999	TP. Hà Nội	195	
14	Nguyễn Thu	Giang	31/08/1995	TP. Hà Nội	196	
15	Nguyễn Thị Hương	Giang	06/07/1998	TP. Hà Nội	197	
16	Nguyễn Thị Hương	Giang	26/01/1994	TP. Hà Nội	198	
17	Nguyễn Trường	Giang	20/05/1998	TP. Hà Nội	199	
18	Nguyễn Sơn	Hà	24/3/1975	TP. Hải Phòng	200	
19	Đỗ Ngọc	Hà	21/6/1987	TP. Hà Nội	201	
20	Trần Song	Hà	27/04/1974	TP. Hà Nội	202	
21	Lê Việt	Hà	26/10/1994	TP. Hà Nội	203	
22	Kiều Việt	Hà	28/10/1982	TP. Hà Nội	204	
23	Vũ Duy	Hà	26/12/1993	TP. Hà Nội	205	
24	Phạm Thu	Hà	01/09/2001	TP. Hà Nội	206	
25	Trần Thị Ngọc	Hà	21/05/2001	TP. Hà Nội	207	
26	Nguyễn Thị Minh	Hà	05/09/1985	TP. Hà Nội	208	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 9 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Dương Thị Thu	Hà	21/09/1990	TP. Hà Nội	209
2	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	15/11/1986	TP. Hà Nội	210
3	Lê Thị Ngân	Hà	10/05/2001	TP. Hà Nội	211
4	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/10/1996	TP. Hà Nội	212
5	Nguyễn Thị Hải	Hà	08/12/1997	TP. Hà Nội	213
6	Phạm Thị	Hà	16/02/2000	TP. Hà Nội	214
7	Nguyễn Thị Việt	Hà	06/12/1999	TP. Hà Nội	215
8	Nguyễn Ngọc	Hà	30/12/1997	TP. Hà Nội	216
9	Trương Thị Thu	Hà	21/11/1995	TP. Hà Nội	217
10	Nguyễn Thái	Hà	26/03/1993	TP. Hà Nội	218
11	Đỗ Việt	Hà	05/12/1993	TP. Hà Nội	219
12	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17/12/1999	TP Hà Nội	220
13	Trịnh Hồng	Hải	14/03/1966	Phú Thọ	221
14	Phạm Phú	Hải	15/3/1979	Quảng Trị	222
15	Lê Văn	Hải	12/07/1977	TP. Hà Nội	223
16	Trần Long	Hải	21/05/2001	TP. Hà Nội	224
17	Nguyễn Thị	Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	225
18	Nguyễn Như	Hải	27/09/1980	TP. Hà Nội	226
19	Nguyễn Thị Thu	Hải	20/09/2000	TP. Hà Nội	227
20	Nguyễn Thị	Hân	11/9/2001	Phú Thọ	228
21	Phạm Ngọc	Hân	11/7/2000	TP. Hải Phòng	229
22	Đỗ Thị	Hân	18/09/1998	TP. Hà Nội	230
23	Nguyễn Thị Minh	Hân	22/06/1997	TP. Hà Nội	231
24	Lê Thị	Hằng	05/5/1996	Thanh Hóa	232
25	Lê Thị Thanh	Hằng	26/8/1997	Phú Thọ	233
26	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	05/9/1998	Thái Nguyên	234

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Lê Thanh	Hằng	06/07/2000	TP. Hà Nội	235	
2	Phạm Thu	Hằng	29/08/1973	TP. Hà Nội	236	
3	Bùi Thu	Hằng	17/07/1994	TP. Hà Nội	237	
4	Nguyễn Thị Thu	Hằng	21/06/1998	TP. Hà Nội	238	
5	Hà Việt	Hằng	20/11/1996	TP. Hà Nội	239	
6	Hà Thuý	Hằng	03/02/1996	TP. Hà Nội	240	
7	Nguyễn Thị Bích	Hằng	16/04/1997	TP. Hà Nội	241	
8	Nguyễn Thị	Hằng	12/09/2001	TP. Hà Nội	242	
9	Hoàng Mai	Hằng	20/04/1999	TP. Hà Nội	243	
10	Lê Thị	Hằng	27/07/1987	TP. Hà Nội	244	
11	Nguyễn Thu	Hằng	18/12/2001	TP. Hà Nội	245	
12	Phạm Việt	Hằng	14/11/2001	TP. Hà Nội	246	
13	Lê Mỹ	Hạnh	13/01/1993	Phú Thọ	247	
14	Nguyễn Thị	Hạnh	05/12/1986	Nghệ An	248	
15	Đỗ Thị	Hạnh	08/09/1979	TP. Hà Nội	249	
16	Phạm Ngân	Hạnh	20/06/1996	TP. Hà Nội	250	
17	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	29/11/1996	TP. Hà Nội	251	
18	Nguyễn Quốc Anh	Hào	04/08/1998	TP. Hà Nội	252	
19	Nguyễn Thị Phương	Hào	27/02/2000	TP. Hà Nội	253	
20	Đoàn Thu	Hậu	06/5/2000	TP. Hải Phòng	254	
21	Trần Công	Hậu	11/10/1997	TP. Hà Nội	255	
22	Nguyễn Thị	Hiền	08/3/1993	TP. Hà Nội	256	
23	Phạm Thị Thu	Hiền	06/04/1991	TP. Hà Nội	257	
24	Cao Thị	Hiền	13/10/2000	TP. Hà Nội	258	
25	Nguyễn Thu	Hiền	10/12/1979	TP. Hà Nội	259	
26	Võ Thu	Hiền	05/05/1987	TP. Hà Nội	260	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 11 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Trần Thị Thanh	Hiền	25/10/1991	TP. Hà Nội	261	
2	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24/12/1999	TP. Hà Nội	262	
3	Nguyễn Thị	Hiền	18/11/1985	TP. Hà Nội	263	
4	Ngô Tiên	Hiền	20/4/1997	Bắc Ninh	264	
5	Nguyễn Quang	Hiền	16/12/1980	TP. Hà Nội	265	
6	Bàn Hoàng	Hiền	27/04/1999	TP. Hà Nội	266	
7	Trịnh Ngọc	Hiền	29/05/1998	TP. Hà Nội	267	
8	Mai Xuân	Hiệp	27/01/1995	Hà Tĩnh	268	
9	Nguyễn Đức	Hiệp	12/12/1994	TP. Hà Nội	269	
10	Hoàng Trọng	Hiếu	31/8/1997	Sơn La	270	
11	Hoàng Minh	Hiếu	29/8/1998	Phú Thọ	271	
12	Ma Minh	Hiếu	20/12/1998	Thái Nguyên	272	
13	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996	TP. Hà Nội	273	
14	Nguyễn Trung	Hiếu	09/01/1990	TP. Hà Nội	274	
15	Lê Minh	Hiếu	08/12/2000	TP. Hà Nội	275	
16	Bùi Trung	Hiếu	27/05/2000	TP. Hà Nội	276	
17	Phạm Trung	Hiếu	14/04/1999	TP. Hà Nội	277	
18	Nguyễn Trung	Hiếu	15/07/1987	TP. Hà Nội	278	
19	Đào Minh	Hiếu	14/01/1998	TP. Hà Nội	279	
20	Đặng Xuân	Hiếu	17/08/2001	TP. Hà Nội	280	
21	Phạm Chí	Hiếu	13/07/2000	TP. Hà Nội	281	
22	Lưu Minh	Hiếu	12/08/1999	TP. Hà Nội	282	
23	Dương Nguyễn Minh	Hiếu	02/10/2000	TP. Hà Nội	283	
24	Trương Minh	Hiếu	27/03/2000	TP. Hà Nội	284	
25	Đào Huy	Hiếu	21/06/1998	TP. Hà Nội	285	
26	Đỗ Quỳnh	Hoa	13/4/1998	Thái Nguyên	286	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 12 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Lê Thị Thanh	Hoa	28/10/1998	Hưng Yên	287	
2	Nguyễn Thị	Hoa	16/05/1996	TP. Hà Nội	288	
3	Nguyễn Thị	Hoa	27/06/1984	TP. Hà Nội	289	
4	Vũ Quốc	Hoà	13/06/1993	TP. Hà Nội	290	
5	Hà Thị Minh	Hòa	26/12/1972	Phú Thọ	291	
6	Đào Thị	Hòa	29/11/1995	TP. Hà Nội	292	
7	Mạc Thị Khánh	Hòa	23/03/2001	TP. Hà Nội	293	
8	Trần Thị	Hòa	21/12/1983	TP. Hà Nội	294	
9	Nguyễn Thu	Hòa	16/10/2000	TP. Hà Nội	295	
10	Đào Thị	Hoài	21/9/1999	Tuyên Quang	296	
11	Hoàng Thị	Hoài	28/4/1986	Thái Nguyên	297	
12	Phạm Thị	Hoài	21/02/1998	TP. Hà Nội	298	
13	Hoàng Thị	Hoài	17/08/2001	TP. Hà Nội	299	
14	Trần Thu	Hoài	05/09/1999	TP. Hà Nội	300	
15	Phạm Công	Hoan	04/05/1992	TP. Hà Nội	301	
16	Phạm Công	Hoan	29/12/1990	TP. Hà Nội	302	
17	Đỗ Thị	Hoàn	14/02/1999	Phú Thọ	303	
18	Nguyễn Thúy	Hoàn	25/07/1994	TP. Hà Nội	304	
19	Nguyễn Văn	Hoàn	24/09/1996	TP. Hà Nội	305	
20	Bùi Huy	Hoàng	25/02/2001	Nghệ An	306	
21	Phan Huy	Hoàng	06/01/1997	TP. Hà Nội	307	
22	Vũ Đình Minh	Hoàng	16/04/1995	TP. Hà Nội	308	
23	Hồ Sỹ	Hoàng	29/04/1995	TP. Hà Nội	309	
24	Phạm Việt	Hoàng	03/12/1997	TP. Hà Nội	310	
25	Vũ Thanh	Hoàng	28/11/1999	TP. Hà Nội	311	
26	Nguyễn Văn	Hồng	29/8/1988	Phú Thọ	312	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 13 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hồ Thị Hồng	01/11/1986	TP. Hà Nội	313	
2	Trần Thị Hồng	25/08/1981	TP. Hà Nội	314	
3	Nguyễn Thị Hồng	10/10/1999	TP. Hà Nội	315	
4	Lê Thị Hồng	09/11/2000	TP. Hà Nội	316	
5	Nguyễn Thị Bích Hồng	22/08/2001	TP. Hà Nội	317	
6	Nguyễn Thúy Hồng	14/09/1996	TP. Hà Nội	318	
7	Nguyễn Thị Hồng	02/10/2001	TP. Hà Nội	319	
8	Phạm Thị Hồng	29/03/1999	TP. Hà Nội	320	
9	Đình Mạnh Huân	12/7/1983	Quảng Ninh	321	
10	Trần Quang Huân	05/10/1990	TP. Hà Nội	322	
11	Lê Đức Huê	09/8/1984	Nghệ An	323	
12	Phạm Thị Huê	04/08/1989	TP. Hà Nội	324	
13	Trần Văn Hùng	05/11/2000	Nghệ An	325	
14	Nguyễn Phú Hùng	10/6/1989	Quảng Ninh	326	
15	Phạm Phi Hùng	21/11/1990	TP. Hà Nội	327	
16	Phạm Bá Hùng	01/03/1971	TP. Hà Nội	328	
17	Lê Mạnh Hùng	16/05/2000	TP. Hà Nội	329	
18	Nguyễn Phú Hùng	18/06/1976	TP. Hà Nội	330	
19	Cà Duy Hùng	17/12/2000	TP. Hà Nội	331	
20	Nguyễn Mạnh Hùng	11/01/1999	TP. Hà Nội	332	
21	Nguyễn Mạnh Hùng	01/08/1999	TP. Hà Nội	333	
22	Đình Dương Hùng	27/12/2000	TP. Hà Nội	334	
23	Nguyễn Quang Hưng	12/8/1989	Quảng Ninh	335	
24	Nguyễn Tuấn Hưng	02/5/1985	Phú Thọ	336	
25	Nguyễn Việt Hưng	28/12/1999	TP. Hà Nội	337	
26	Trần Phan Hưng	01/07/1995	TP. Hà Nội	338	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 14 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Văn	Hưng	13/04/2000	TP. Hà Nội	339	
2	Đông Văn	Hưng	09/08/2000	TP. Hà Nội	340	
3	Trần Việt	Hưng	01/11/2000	TP. Hà Nội	341	
4	Lê Đức	Hưng	05/12/2000	TP. Hà Nội	342	
5	Nguyễn Hữu	Hưng	21/01/1993	TP. Hà Nội	343	
6	Phạm Văn	Hưng	17/08/1986	TP. Hà Nội	344	
7	Phạm Thị Thu	Hương	06/4/1992	TP. Hải Phòng	345	
8	Trần Thị Mai	Hương	01/10/1991	Quảng Ninh	346	
9	Vũ Lan	Hương	12/10/1993	Quảng Ninh	347	
10	Nguyễn Mai	Hương	21/8/2000	Thái Nguyên	348	
11	Nguyễn Thị Lan	Hương	22/01/1994	Bắc Ninh	349	
12	Nguyễn Thị Lan	Hương	22/3/1980	TP. Hà Nội	350	
13	Hoàng Thị	Hương	17/06/1993	TP. Hà Nội	351	
14	Nguyễn Thị Lan	Hương	01/01/1978	TP. Hà Nội	352	
15	Trịnh Xuân	Hương	15/03/1976	TP. Hà Nội	353	
16	Phạm Diệu	Hương	17/02/1995	TP. Hà Nội	354	
17	Đào Thị	Hương	25/03/1987	TP. Hà Nội	355	
18	Nguyễn Thị	Hương	07/10/2001	TP. Hà Nội	356	
19	Lê Thị	Hường	03/08/1999	TP. Hà Nội	357	
20	Nguyễn Thị Thu	Hường	28/03/1990	TP. Hà Nội	358	
21	Nguyễn Thu	Hường	17/09/2001	TP. Hà Nội	359	
22	Lương Quốc	Huy	16/8/1996	Quảng Ninh	360	
23	Lê Viên	Huy	11/5/2000	Bắc Ninh	361	
24	Nguyễn Phú Quang	Huy	22/01/2000	TP. Hà Nội	362	
25	Nguyễn Trọng	Huy	30/08/1987	TP. Hà Nội	363	
26	Phạm Đăng	Huy	12/10/1998	TP. Hà Nội	364	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT I/2026



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 15 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Tuấn	Huy	29/07/1974	TP. Hà Nội	365	
2	Nguyễn Xuân	Huy	19/01/1997	TP. Hà Nội	366	
3	Nguyễn Kim	Huy	16/07/1999	TP. Hà Nội	367	
4	Bùi Quang	Huy	26/01/1987	TP. Hà Nội	368	
5	Lữ Thị	Huyền	26/7/1998	Thanh Hóa	369	
6	Nguyễn Thị	Huyền	20/3/1986	TP. Hải Phòng	370	
7	Nghiêm Minh	Huyền	18/7/1998	Phú Thọ	371	
8	Nguyễn Mai	Huyền	21/12/1996	TP. Hà Nội	372	
9	Đào Thị Thu	Huyền	03/12/1984	TP. Hà Nội	373	
10	Hoàng Bảo	Huyền	10/08/1992	TP. Hà Nội	374	
11	Lê Thị	Huyền	16/07/1978	TP. Hà Nội	375	
12	Phạm Thị Khánh	Huyền	25/01/2001	TP. Hà Nội	376	
13	Trần Thị	Huyền	03/05/1996	TP. Hà Nội	377	
14	Nguyễn Ngọc	Huyền	21/05/2000	TP. Hà Nội	378	
15	Lý Thị	Huyền	12/03/1996	TP. Hà Nội	379	
16	Lê Khánh	Huyền	17/11/1997	TP. Hà Nội	380	
17	Lê Thanh	Huyền	31/07/1999	TP. Hà Nội	381	
18	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/02/1996	TP. Hà Nội	382	
19	Vũ Thảo	Huyền	28/08/1998	TP. Hà Nội	383	
20	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15/12/1977	TP. Hà Nội	384	
21	Dương Văn	Khải	17/01/1984	TP. Hà Nội	385	
22	Hoàng Ngọc	Khải	31/08/1978	TP. Hà Nội	386	
23	Nguyễn Duy	Khang	12/10/1976	Thanh Hóa	387	
24	Phùng Đình	Khang	08/03/1994	TP. Hà Nội	388	
25	Trần Thị Huệ	Khanh	22/7/2000	TP. Hà Nội	389	
26	Trần Quốc	Khánh	02/9/2000	Bắc Ninh	390	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Văn Khánh	29/06/1984	TP. Hà Nội	391	
2	Lê Phi Khánh	29/09/1998	TP. Hà Nội	392	
3	Nguyễn Việt Khoa	14/10/1979	TP. Hà Nội	393	
4	Hồ Duy Khoa	26/01/1993	TP. Hà Nội	394	
5	Vy Trung Kiên	30/11/1996	TP. Hà Nội	395	
6	Nguyễn Trung Kiên	15/08/1999	TP. Hà Nội	396	
7	Tăng Ngọc Kiên	08/04/1999	TP. Hà Nội	397	
8	Đỗ Thùy Kim	12/7/2001	TP. Hải Phòng	398	
9	Nguyễn Thị Kim	29/01/1996	TP. Hà Nội	399	
10	Lưu Văn Kỳ	07/11/1991	TP. Hà Nội	400	
11	Lê Thị La	20/04/1975	TP. Hà Nội	401	
12	Nguyễn Quỳnh Lâm	04/3/1997	Phú Thọ	402	
13	Lê Thị Mai Lâm	01/03/1995	TP. Hà Nội	403	
14	Hoàng Lan	04/08/1999	TP. Hà Nội	404	
15	Hoàng Thị Lan	15/11/1997	TP. Hà Nội	405	
16	Mai Thị Phương Lan	19/12/1984	TP. Hà Nội	406	
17	Lương Thị Hương Lan	12/03/2001	TP. Hà Nội	407	
18	Đỗ Thị Ngọc Lan	16/12/2001	TP. Hà Nội	408	
19	Hà Thị Lê	02/02/1991	TP. Hà Nội	409	
20	Nguyễn Thị Lệ	31/12/1999	TP. Hà Nội	410	
21	Vương Lê Ngọc Liên	02/3/1997	Phú Thọ	411	
22	Vũ Hoàng Phương Liên	01/07/2001	Phú Thọ	412	
23	Nguyễn Thị Liên	25/07/1981	TP. Hà Nội	413	
24	Tôn Thị Liên	18/02/1993	TP. Hà Nội	414	
25	Nguyễn Lưu Quỳnh Liên	30/07/1995	TP. Hà Nội	415	
26	Phạm Thị Liễu	01/12/1993	TP. Hà Nội	416	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 17 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 304A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Vũ Thị Liệu	17/03/1993	TP. Hà Nội	417	
2	Hà Thị Thùy Linh	04/5/1997	TP. Hải Phòng	418	
3	Đình Khánh Linh	03/01/1993	Phú Thọ	419	
4	Phạm Thị Trúc Linh	02/10/2000	Nghệ An	420	
5	Nguyễn Bảo Linh	08/7/1995	Quảng Ninh	421	
6	Nguyễn Thị Hải Linh	19/5/1996	Thái Nguyên	422	
7	Nguyễn Đặng Ngọc Linh	08/11/1999	TP. Hà Nội	423	
8	Nguyễn Quang Linh	10/12/1997	TP. Hà Nội	424	
9	Triệu Tú Linh	09/10/1998	TP. Hà Nội	425	
10	Trần Thị Thuý Linh	11/09/1999	TP. Hà Nội	426	
11	Quách Hồng Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	427	
12	Nguyễn Mỹ Linh	26/02/1998	TP. Hà Nội	428	
13	Ngô Thị Khánh Linh	26/06/1998	TP. Hà Nội	429	
14	Bùi Mạnh Linh	15/11/1999	TP. Hà Nội	430	
15	Vũ Tú Linh	24/05/1994	TP. Hà Nội	431	
16	Lê Thị Hà Linh	20/10/1993	TP. Hà Nội	432	
17	Đỗ Phương Linh	21/08/1998	TP. Hà Nội	433	
18	Bùi Ngọc Linh	20/02/2001	TP. Hà Nội	434	
19	Bùi Mai Linh	09/12/2001	TP. Hà Nội	435	
20	Lã Thành Linh	21/07/2001	TP. Hà Nội	436	
21	Lê Diệu Linh	04/08/2000	TP. Hà Nội	437	
22	Phạm Thị Mỹ Linh	28/09/1994	TP. Hà Nội	438	
23	Đỗ Khánh Linh	13/11/1997	TP. Hà Nội	439	
24	Phạm Thảo Linh	29/10/2001	TP. Hà Nội	440	
25	Đặng Phương Linh	18/09/1999	TP. Hà Nội	441	
26	Hà Thị Hoài Linh	05/07/2000	TP. Hà Nội	442	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 18 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 304A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Vũ Thùy	Linh	03/02/2000	TP. Hà Nội	443	
2	Trần Khánh	Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	444	
3	Lưu Nhật	Linh	28/10/2000	TP. Hà Nội	445	
4	Trần Thị Thùy	Linh	30/11/1993	TP. Hà Nội	446	
5	Nguyễn Quang	Linh	23/02/1998	TP. Hà Nội	447	
6	Nguyễn Diệu	Linh	18/05/1998	TP. Hà Nội	448	
7	Phạm Đoàn Ngọc	Linh	30/10/1999	TP. Hà Nội	449	
8	Hồ Thị	Loan	02/9/1999	TP. Hà Nội	450	
9	Phạm Thị	Loan	20/03/1997	TP. Hà Nội	451	
10	Phạm Thị Châu	Loan	19/04/1985	TP. Hà Nội	452	
11	Vũ Thị Phương	Loan	02/07/2000	TP. Hà Nội	453	
12	Nguyễn Thị	Loan	02/11/1991	TP. Hà Nội	454	
13	Nguyễn Thị Hồng	Loan	10/08/1983	TP. Hà Nội	455	
14	Nguyễn Văn	Lộc	28/03/2000	TP. Hà Nội	456	
15	Đinh Thị Bích	Lộc	11/06/1995	TP. Hà Nội	457	
16	Nguyễn Thanh	Long	22/3/1994	Phú Thọ	458	
17	Nguyễn Mạnh	Long	08/6/1996	Bắc Ninh	459	
18	Đỗ Thành	Long	06/08/1997	TP. Hà Nội	460	
19	Nguyễn Văn	Long	05/09/2000	TP. Hà Nội	461	
20	Bùi Nguyễn Quang	Long	20/08/1998	TP. Hà Nội	462	
21	Bùi Thị	Lựa	08/01/1999	TP. Hà Nội	463	
22	Giàng Mí	Lùng	10/10/1999	Thái Nguyên	464	
23	Nguyễn Ngọc	Lương	09/01/1965	Phú Thọ	465	
24	Nguyễn Văn	Lương	06/07/1996	TP. Hà Nội	466	
25	Trịnh Thị	Lương	27/07/2001	TP. Hà Nội	467	
26	Đoàn Thanh	Lưu	15/3/1994	Quảng Trị	468	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 19 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 306A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Phạm Hồng	Luyên	30/11/2001	Bắc Ninh	469	
2	Lê Thị Khánh	Ly	12/7/1999	Hà Tĩnh	470	
3	Nguyễn Thị Hương	Ly	05/01/2000	TP. Hà Nội	471	
4	Đình Hương	Ly	12/06/2000	TP. Hà Nội	472	
5	Ninh Thảo	Ly	05/02/2000	TP. Hà Nội	473	
6	Lương Thị Kiều	Ly	14/11/2001	TP. Hà Nội	474	
7	Nguyễn Thị Thảo	Ly	14/01/2001	TP. Hà Nội	475	
8	Hoàng Thị	Lý	04/07/1993	TP. Hà Nội	476	
9	Nguyễn Thị Minh	Lý	15/02/1985	TP. Hà Nội	477	
10	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	15/02/1999	Phú Thọ	478	
11	Trần Thị Phương	Mai	27/7/2000	Bắc Ninh	479	
12	Nguyễn Thị	Mai	20/7/1998	Bắc Ninh	480	
13	Trần Phương	Mai	18/01/2000	TP. Hà Nội	481	
14	Trần Thị Thúy	Mai	01/10/1999	TP. Hà Nội	482	
15	Nguyễn Thị	Mai	19/12/1992	TP. Hà Nội	483	
16	Nguyễn Thị Thanh	Mai	17/05/2000	TP. Hà Nội	484	
17	Cao Thị Ngọc	Mai	03/11/1994	TP. Hà Nội	485	
18	Nguyễn Thanh	Mai	06/11/1995	TP. Hà Nội	486	
19	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/02/1999	TP. Hà Nội	487	
20	Nguyễn Thị Thanh	Mai	23/01/1998	TP. Hà Nội	488	
21	Trần Thị	Mai	27/07/1998	TP. Hà Nội	489	
22	Phạm Thị Phương	Mai	10/04/1999	TP. Hà Nội	490	
23	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	02/05/1999	TP.HCM	491	
24	Nguyễn Tiên	Mạnh	15/10/1983	TP. Hà Nội	492	
25	Lò Văn	Mạnh	25/02/2000	TP. Hà Nội	493	
26	Nguyễn Đình	Mạo	12/01/2000	Hà Tĩnh	494	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 20 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 306A, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Lâm Thị Kiều	Mi	04/02/1994	TP. Hà Nội	495	
2	Chu Văn	Minh	10/10/1997	Nghệ An	496	
3	Lê Bá	Minh	08/8/1991	Lào Cai	497	
4	Trần Lê Ngọc	Minh	22/04/1997	TP. Hà Nội	498	
5	Đỗ Anh	Minh	10/11/1997	TP. Hà Nội	499	
6	Đặng Nhật	Minh	09/09/2000	TP. Hà Nội	500	
7	Đỗ Ngọc	Minh	20/06/2000	TP. Hà Nội	501	
8	Vũ Quang	Minh	28/09/1996	TP. Hà Nội	502	
9	Cao Tuấn	Minh	08/08/2000	TP. Hà Nội	503	
10	Tạ Thị Bình	Minh	08/04/2000	TP. Hà Nội	504	
11	Ngô Tiến	Minh	10/09/1997	TP. Hà Nội	505	
12	Nguyễn Thị	Mùi	03/03/1979	TP. Hà Nội	506	
13	Phan Thu Hà	My	28/3/1995	Phú Thọ	507	
14	Nguyễn Thảo	My	20/03/1996	TP. Hà Nội	508	
15	Trịnh Thị Trà	My	25/11/1996	TP. Hà Nội	509	
16	Dương Thị Kiều	My	26/12/1995	TP. Hà Nội	510	
17	Lê Thị Hà	My	15/02/1997	TP. Hà Nội	511	
18	Dương Thị Trà	My	06/03/1996	TP. Hà Nội	512	
19	Cao Thị Ngọc	Mỹ	30/9/2000	TP. Hà Nội	513	
20	Lê	Na	28/12/1997	TP. Hà Nội	514	
21	Đặng Minh	Nam	08/04/1993	TP. Hà Nội	515	
22	Nguyễn Bảo	Nam	14/09/1999	TP. Hà Nội	516	
23	Ngô Văn	Nam	28/07/1999	TP. Hà Nội	517	
24	Phan Duy	Nam	24/03/2000	TP. Hà Nội	518	
25	Đỗ Văn	Nam	03/06/1998	TP. Hà Nội	519	
26	Trần Hải	Nam	01/07/1993	TP. Hà Nội	520	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 21 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 307A, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Hoàng Đức	Nam	02/11/2001	TP. Hà Nội	521	
2	Nguyễn Đăng	Nam	26/06/2000	TP. Hà Nội	522	
3	Lê Bảo	Nam	11/09/1995	TP. Hà Nội	523	
4	Trần Tiến	Nam	12/02/2001	TP. Hà Nội	524	
5	Lê Thị	Nga	01/07/1996	Thanh Hóa	525	
6	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	09/05/1995	TP. Hà Nội	526	
7	Lê Thị	Nga	04/05/1994	TP. Hà Nội	527	
8	Phạm Thị Kim	Ngân	09/12/1993	TP. Hải Phòng	528	
9	Trần Thị	Ngân	13/05/1996	TP. Hà Nội	529	
10	Hoàng Hải	Ngân	02/07/1997	TP. Hà Nội	530	
11	Lê Thị	Ngân	17/07/1991	TP. Hà Nội	531	
12	Đậu Thu	Ngân	10/12/2001	TP. Hà Nội	532	
13	Trần Thị Thanh	Ngân	11/01/2001	TP. Hà Nội	533	
14	Lê Hà Tuyết	Ngân	18/03/1998	TP. Hà Nội	534	
15	Võ Thị Hồng	Nghị	16/06/1987	TP. Hà Nội	535	
16	Trần Công	Nghĩa	18/08/1999	TP. Hà Nội	536	
17	Lưu Bích	Ngọc	23/11/1998	TP. Hà Nội	537	
18	Trần Minh	Ngọc	28/11/2001	TP. Hà Nội	538	
19	Nguyễn Thị	Ngọc	07/5/1996	TP. Hà Nội	539	
20	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	03/04/1999	TP. Hà Nội	540	
21	Trần Bảo	Ngọc	30/07/1999	TP. Hà Nội	541	
22	Mai Thị	Ngọc	19/07/1993	TP. Hà Nội	542	
23	Nguyễn Bảo	Ngọc	10/07/1999	TP. Hà Nội	543	
24	Đỗ Thị Như	Ngọc	08/10/1999	TP. Hà Nội	544	
25	Bùi Thị Minh	Ngọc	12/09/1998	TP. Hà Nội	545	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 22 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 307A, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trương Thị Ngọc	22/02/1997	TP. Hà Nội	546	
2	Nguyễn Hồng Ngọc	25/04/2000	TP. Hà Nội	547	
3	Vũ Thảo Nguyên	30/08/1999	TP. Hà Nội	548	
4	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	23/07/1976	TP. Hà Nội	549	
5	Mai Thảo Nguyên	24/01/2000	TP. Hà Nội	550	
6	Phạm Hạnh Nguyên	06/09/2001	TP. Hà Nội	551	
7	Trần Ánh Nguyệt	10/12/1991	TP. Hà Nội	552	
8	Hoàng Minh Nguyệt	04/10/2001	TP. Hà Nội	553	
9	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	04/04/2000	TP. Hà Nội	554	
10	Đặng Thị Nguyệt	16/05/2001	TP. Hà Nội	555	
11	Lê Thị Thanh Nhân	18/04/2001	TP. Hà Nội	556	
12	Nguyễn Thanh Nhân	31/08/1999	TP. Hà Nội	557	
13	Trần Hữu Nhân	18/10/1982	Bắc Ninh	558	
14	Trần Văn Nhân	10/11/1978	TP. Hà Nội	559	
15	Hoàng Phương Nhi	26/05/1999	TP. Hà Nội	560	
16	Đặng Huyền Nhi	24/07/2001	TP. Hà Nội	561	
17	Nguyễn Huyền Nhung	26/02/2000	Cao Bằng	562	
18	Phạm Thị Nhung	11/02/1996	TP. Hải Phòng	563	
19	Bùi Thị Nhung	25/12/1984	Thanh Hóa	564	
20	Trần Trang Nhung	16/01/2000	TP. Hà Nội	565	
21	Trương Hồng Nhung	19/01/1991	TP. Hà Nội	566	
22	Lê Thị Nhung	02/07/2001	TP. Hà Nội	567	
23	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/10/2001	TP. Hà Nội	568	
24	Nguyễn Vương Nhung	22/10/1993	TP. Hà Nội	569	
25	Nguyễn Hồng Nhung	31/12/1997	TP. Hà Nội	570	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Vũ Trang	Nhung	13/08/2000	TP. Hà Nội	571	
2	Nguyễn Xuân	Ninh	25/07/1977	TP. Hà Nội	572	
3	Hà Kim	Oanh	13/05/1997	TP. Hà Nội	573	
4	Nguyễn Kim	Oanh	05/06/1981	TP. Hà Nội	574	
5	Đỗ Thị Kim	Oanh	10/09/1996	TP. Hà Nội	575	
6	Phạm Thị Kim	Oanh	20/07/1978	TP. Hà Nội	576	
7	Nguyễn Thị	Oanh	02/07/1992	TP. Hà Nội	577	
8	Nguyễn Thị	Oanh	05/01/1999	TP. Hà Nội	578	
9	Vương Thị	Oanh	05/10/1997	TP. Hà Nội	579	
10	Chu Hải	Phong	12/07/1995	TP. Hà Nội	580	
11	Lê Ngọc	Phong	12/10/1994	TP. Hà Nội	581	
12	Hùng Thị	Phong	30/06/1992	TP. Hà Nội	582	
13	Nguyễn Văn	Phong	02/03/1998	TP. Hà Nội	583	
14	Trần Minh	Phúc	22/01/1997	TP. Hải Phòng	584	
15	Bùi Duy	Phúc	19/5/1989	Quảng Ninh	585	
16	Hoàng Đức	Phúc	02/11/1992	Bắc Ninh	586	
17	Tăng Chí	Phúc	26/01/1974	TP. Hà Nội	587	
18	Nguyễn Hồng	Phúc	20/07/2000	TP. Hà Nội	588	
19	Nguyễn Phạm Chí	Phước	29/04/2001	TP. Hà Nội	589	
20	Tạ Thị Lan	Phương	10/9/1992	Hưng Yên	590	
21	Nguyễn Văn	Phương	20/8/1976	Ninh Bình	591	
22	Đặng Xuân	Phương	30/5/1996	Thái Nguyên	592	
23	Phạm Thị Bích	Phương	20/6/1998	TP. Hà Nội	593	
24	Lê Mai	Phương	29/09/1995	TP. Hà Nội	594	
25	Khuông Thu	Phương	21/01/1984	TP. Hà Nội	595	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐỢT I/2026

HỘI ĐỒNG

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 24 (khu vực phía Bắc)

TOÀN QUỐC

(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Thị Mai	Phương	12/04/1997	TP. Hà Nội	596	
2	Nguyễn Thị Hà	Phương	24/03/1996	TP. Hà Nội	597	
3	Bùi Thu	Phương	27/11/1992	TP. Hà Nội	598	
4	Tô Cao	Phương	10/05/1999	TP. Hà Nội	599	
5	Phạm Thị	Phương	19/04/2000	TP. Hà Nội	600	
6	Nguyễn Thị Mai	Phương	19/02/1984	TP. Hà Nội	601	
7	Trần Thị Yên	Phương	05/09/1978	TP. Hà Nội	602	
8	Vũ Hoàng Nhật	Phương	04/11/2001	TP. Hà Nội	603	
9	Nguyễn Thị	Phương	02/01/1999	TP. Hà Nội	604	
10	Đoàn Minh	Phương	31/10/2001	TP. Hà Nội	605	
11	Trần Minh	Phương	21/10/1999	TP. Hà Nội	606	
12	Nguyễn Nam	Phương	07/04/1996	TP. Hà Nội	607	
13	Nguyễn Thanh	Phương	13/01/2000	TP. Hà Nội	608	
14	Lê Thị	Phương	10/11/1991	TP. Hà Nội	609	
15	Phú Thị Hoa	Phượng	20/01/1996	TP. Hà Nội	610	
16	Lưu Thị	Phượng	11/07/1995	TP. Hà Nội	611	
17	Trần Thị	Phượng	17/10/1996	TP. Hà Nội	612	
18	Nguyễn Vũ	Quân	11/8/1980	TP. Hà Nội	613	
19	Lã Tuấn Anh	Quân	25/10/1995	TP. Hà Nội	614	
20	Vũ Hồng	Quân	22/11/1993	TP. Hà Nội	615	
21	Nguyễn Văn	Quân	13/09/1990	TP. Hà Nội	616	
22	Phạm Hoàng Minh	Quân	13/11/1996	TP. Hà Nội	617	
23	Ninh Văn	Quang	28/8/1999	Thanh Hóa	618	
24	Hoàng Minh	Quang	06/07/2001	TP. Hà Nội	619	
25	Lê Việt	Quang	10/07/2001	TP. Hà Nội	620	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 25 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Thái Minh	Quang	11/02/2002	TP. Hà Nội	621	
2	Lò Văn	Quang	20/06/1997	TP. Hà Nội	622	
3	Nguyễn Thị	Quảng	01/12/1989	TP. Hải Phòng	623	
4	Lương Văn	Qui	02/04/1997	TP. Hà Nội	624	
5	Dương Thị	Quý	09/10/1993	Phú Thọ	625	
6	Lê Thanh	Quý	22/02/1992	TP. Hà Nội	626	
7	Nguyễn Ngọc	Quý	25/04/1993	TP. Hà Nội	627	
8	Trịnh Ngọc	Quý	01/04/2000	TP. Hà Nội	628	
9	Ngô Văn	Quyền	06/01/2001	TP. Hà Nội	629	
10	Nguyễn Bình Trúc	Quyên	13/01/1997	TP. Hà Nội	630	
11	Nguyễn Xuân	Quyên	30/08/1997	TP. Hà Nội	631	
12	Vũ Thu	Quyên	08/09/2001	TP. Hà Nội	632	
13	Lê Hoàng	Quyên	04/11/1991	TP. Hà Nội	633	
14	Trần Thúy	Quyên	04/10/2001	TP. Hà Nội	634	
15	Bùi Thị Như	Quyên	12/01/1996	TP. Hà Nội	635	
16	Vi Công	Sang	28/03/1996	TP. Hà Nội	636	
17	Nguyễn Đình	Sáng	10/09/1986	TP. Hà Nội	637	
18	Lê Thị	Sen	12/07/1994	TP.HCM	638	
19	Lê Nguyên	Sinh	22/11/1994	TP. Hà Nội	639	
20	Đỗ Thị	Soạn	05/03/1993	TP. Hà Nội	640	
21	Đặng Xuân	Sơn	25/10/1999	Quảng Trị	641	
22	Lê Anh	Sơn	01/04/1976	TP. Hà Nội	642	
23	Lưu Hoàng	Sơn	24/02/2000	TP. Hà Nội	643	
24	Cầm Bá	Sơn	16/12/1996	TP. Hà Nội	644	
25	Lê Thanh	Sơn	20/07/1969	Đắk Lắk	645	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 26 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)



TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoài	Sương	21/04/2001	TP. Hà Nội	646	
2	Đặng Ngọc	Sỹ	11/9/1982	Quảng Ninh	647	
3	Phạm Văn	Sỹ	23/12/1979	TP. Hà Nội	648	
4	Hoàng Thị Thanh	Tâm	31/5/1997	Bắc Ninh	649	
5	Đỗ Đình	Tâm	14/10/1990	TP. Hà Nội	650	
6	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/04/1990	TP. Hà Nội	651	
7	Nguyễn Thị	Tâm	15/10/1989	TP. Hà Nội	652	
8	Bùi Thị Thanh	Tâm	15/07/1973	TP. Hà Nội	653	
9	Trần Thị	Tâm	18/06/1985	TP. Hà Nội	654	
10	Vũ Đức	Tân	05/10/2000	TP. Hà Nội	655	
11	Phùng Trọng	Tân	28/01/2001	TP. Hà Nội	656	
12	Nguyễn Thành	Tân	13/04/2001	TP. Hà Nội	657	
13	Lương Minh	Thạch	25/03/1984	TP. Hà Nội	658	
14	Trần Văn	Thái	06/07/1997	TP. Hà Nội	659	
15	Dương Ngọc	Thái	18/04/1986	TP. Hà Nội	660	
16	Lê Hồng	Thắm	06/10/1997	Tuyên Quang	661	
17	Phạm Toàn	Thắng	12/01/1970	Quảng Ninh	662	
18	Dương Xuân	Thắng	25/10/1980	TP. Hà Nội	663	
19	Đỗ Trọng	Thắng	13/12/1968	TP. Hà Nội	664	
20	Nguyễn Toàn	Thắng	20/07/1983	TP. Hà Nội	665	
21	Nguyễn Văn	Thắng	21/12/1988	TP. Hà Nội	666	
22	Đình Vũ	Thanh	02/09/1973	TP. Hà Nội	667	
23	Nguyễn Thị Phương	Thanh	19/08/1984	TP. Hà Nội	668	
24	Nguyễn Thị	Thanh	09/07/1993	TP. Hà Nội	669	
25	Vũ Thị Thanh	Thanh	18/06/1993	TP. Hà Nội	670	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 27 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201C, Nhà A14)

TT	Họ và tên*	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Thu	Thanh	13/11/1997	TP. Hà Nội	671	
2	Nguyễn Phương	Thanh	06/01/1984	TP. Hà Nội	672	
3	Trần Thị Phương	Thanh	16/07/1983	TP. Hà Nội	673	
4	Nguyễn Thị	Thanh	27/08/1991	TP. Hà Nội	674	
5	Hoàng Kim	Thanh	05/11/1998	TP. Hà Nội	675	
6	Nguyễn Hoàng	Thanh	01/02/1994	TP. Hà Nội	676	
7	Nguyễn Nhật	Thành	27/01/1995	Ninh Bình	677	
8	Nguyễn Tất	Thành	19/10/1993	TP. Hà Nội	678	
9	Bùi Công	Thành	06/05/1987	TP. Hà Nội	679	
10	Nguyễn Hữu	Thành	14/04/1995	TP. Hà Nội	680	
11	Đỗ Trần	Thành	30/10/1996	TP. Hà Nội	681	
12	Mai Đình	Thành	20/12/1994	TP. Hà Nội	682	
13	Nguyễn Tiến	Thành	03/08/1995	TP. Hà Nội	683	
14	Mạc Phương	Thảo	25/3/1995	Quảng Ninh	684	
15	Trần Thị	Thảo	09/02/1998	TP. Hà Nội	685	
16	Phan Thị Phương	Thảo	28/07/1996	TP. Hà Nội	686	
17	Phạm Phương	Thảo	12/06/1997	TP. Hà Nội	687	
18	Hoàng Thị	Thảo	28/02/1995	TP. Hà Nội	688	
19	Nguyễn Thị	Thảo	16/07/1999	TP. Hà Nội	689	
20	Đình Nguyễn Phương	Thảo	14/03/1988	TP. Hà Nội	690	
21	Ninh Thu	Thảo	29/08/2000	TP. Hà Nội	691	
22	Vũ Thị Phương	Thảo	13/06/1998	TP. Hà Nội	692	
23	Lê Thị	Thảo	18/08/1995	TP. Hà Nội	693	
24	Trịnh Phương	Thảo	18/03/1994	TP. Hà Nội	694	
25	Hoàng Thu	Thảo	19/09/2001	TP. Hà Nội	695	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 28 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đặng Phương	Thảo	18/08/2001	TP. Hà Nội	696	
2	Vũ Thị Phương	Thảo	26/02/2000	TP. Hà Nội	697	
3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19/09/1999	TP. Hà Nội	698	
4	Nguyễn Thị	Thảo	20/10/2001	TP. Hà Nội	699	
5	Trần Thị Hiếu	Thảo	02/02/2001	Quảng Ngãi	700	
6	Triệu Thị Hồng	Thị	13/06/2000	TP. Hà Nội	701	
7	Nguyễn Văn	Thiện	20/01/1987	Thanh Hóa	702	
8	Trần Quang	Thiện	26/11/1998	TP. Hà Nội	703	
9	Phạm Trung	Thiện	11/06/1999	TP. Hà Nội	704	
10	Nguyễn Tiến	Thịnh	22/01/1992	TP. Hà Nội	705	
11	Phạm Thị Minh	Thoa	30/05/1978	TP. Hà Nội	706	
12	Phạm Thị	Thoa	27/05/1999	TP. Hà Nội	707	
13	Lê Thị	Thơm	25/10/1986	Hưng Yên	708	
14	Bùi Thị	Thơm	26/01/1998	TP. Hà Nội	709	
15	Bùi Minh	Thông	26/02/1998	TP. Hà Nội	710	
16	Phạm Thị	Thu	18/05/1994	TP. Hà Nội	711	
17	Nguyễn Thị Hoài	Thu	18/11/1985	TP. Hà Nội	712	
18	Lê Thị Minh	Thu	17/02/1978	TP. Hà Nội	713	
19	Hoàng Thị	Thu	11/05/1991	TP. Hà Nội	714	
20	Đặng Huyền	Thu	29/08/1998	TP. Hà Nội	715	
21	Vũ Hoài	Thu	31/10/1998	TP. Hà Nội	716	
22	Lê Thị	Thu	10/04/1997	TP. Hà Nội	717	
23	Đặng Thị Hồng	Thu	28/02/2001	TP. Hà Nội	718	
24	Nguyễn Trung	Thu	08/10/1984	TP. Hà Nội	719	
25	Nguyễn Anh	Thu	14/07/2000	TP. Hà Nội	720	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 29 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 202C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Vũ Minh Thuấn	29/07/2001	TP. Hà Nội	721	
2	Nguyễn Thị Thuận	22/12/2000	TP. Hà Nội	722	
3	Nguyễn Hữu Thực	12/10/1961	TP. Hà Nội	723	
4	Nguyễn Thị Hồng Thương	15/01/1997	TP. Hà Nội	724	
5	Đỗ Mai Thương	28/05/2000	TP. Hà Nội	725	
6	Hoàng Thị Huyền Thương	12/10/2001	TP. Hà Nội	726	
7	Nguyễn Thị Ánh Thương	30/12/2001	TP. Hà Nội	727	
8	Phùng Triệu Thương	15/10/2001	TP. Hà Nội	728	
9	Hồ Thị Thuý	30/10/1998	TP. Hà Nội	729	
10	Trần Thị Thuý	21/06/1989	TP. Hà Nội	730	
11	Tạ Thị Thanh Thuý	21/03/1982	TP. Hà Nội	731	
12	Lê Thị Thuý	24/11/1991	TP. Hà Nội	732	
13	Hoàng Phương Thuý	18/8/1999	Thái Nguyên	733	
14	Phùng Thị Thuý	16/07/1996	TP. Hà Nội	734	
15	Nguyễn Thị Hồng Thuý	07/06/2000	TP. Hà Nội	735	
16	Đỗ Thanh Thuý	13/01/1991	TP. Hà Nội	736	
17	Nguyễn Thị Thanh Thùy	23/11/2000	TP. Hà Nội	737	
18	Bùi Thị Phương Thùy	24/02/1998	TP. Hà Nội	738	
19	Vũ Thị Thùy	14/11/2000	TP. Hà Nội	739	
20	Nguyễn Thị Thùy	21/9/1987	Hung Yên	740	
21	Trần Thị Thùy	23/9/2001	TP. Hải Phòng	741	
22	Trần Thị Thùy	27/11/1999	Bắc Ninh	742	
23	Lương Thị Thu Thùy	20/04/2000	TP. Hà Nội	743	
24	Nguyễn Dương Thu Thùy	02/10/2000	TP. Hà Nội	744	
25	Y Lê Thanh Thùy	16/10/2000	TP. Hà Nội	745	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 30 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 202C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Thị	Thùy	04/05/1985	TP. Hà Nội	746	
2	Nguyễn Phương	Thùy	24/01/1979	TP. Hà Nội	747	
3	Đặng Thị	Thùy	02/12/1982	TP. Hà Nội	748	
4	Lê Thị	Thùy	25/05/1995	TP. Hà Nội	749	
5	Vũ Thị Thu	Thùy	30/12/1997	TP. Hà Nội	750	
6	Nguyễn Văn	Tiến	05/09/1965	TP. Hà Nội	751	
7	Bùi Quang	Tiến	02/08/1981	TP. Hà Nội	752	
8	Lê Hữu	Tiến	06/02/1993	TP. Hà Nội	753	
9	Nguyễn Văn	Tiền	02/02/1993	TP. Hà Nội	754	
10	Chu Thị Tiểu	Tiếp	04/03/1999	TP. Hà Nội	755	
11	Nguyễn Thị	Toàn	01/09/1983	TP. Hà Nội	756	
12	Hoàng Thị	Toàn	26/3/2000	Nghệ An	757	
13	Nguyễn Hữu	Toàn	26/08/1998	TP. Hà Nội	758	
14	Nguyễn Đức	Toàn	28/10/2001	TP. Hà Nội	759	
15	Trần Thị Thanh	Trà	25/06/1991	TP. Hà Nội	760	
16	Nguyễn Ngọc	Trâm	27/01/1998	TP. Hà Nội	761	
17	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/01/2000	TP. Hà Nội	762	
18	Phạm Thị Thu	Trang	28/02/1984	Hưng Yên	763	
19	Lê Thị Huyền	Trang	28/02/1995	Thanh Hóa	764	
20	Trần Thị Thùy	Trang	12/10/1998	TP. Hải Phòng	765	
21	Nguyễn Thị	Trang	06/12/2000	TP. Hà Nội	766	
22	Phan Thị Huyền	Trang	25/12/2000	Phú Thọ	767	
23	Nguyễn Thị Minh	Trang	20/12/1991	TP. Hà Nội	768	
24	Phùng Thị Huyền	Trang	26/06/1999	TP. Hà Nội	769	
25	Vũ Thị Huyền	Trang	03/06/1995	TP. Hà Nội	770	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 31 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Diêm Thị Thu	Trang	28/06/1998	TP. Hà Nội	771	
2	Nguyễn Thu	Trang	01/07/1997	TP. Hà Nội	772	
3	Nguyễn Thùy	Trang	24/05/1999	TP. Hà Nội	773	
4	Đàm Thị	Trang	26/02/1993	TP. Hà Nội	774	
5	Nguyễn Thị Thu	Trang	03/07/1996	TP. Hà Nội	775	
6	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	TP. Hà Nội	776	
7	Hà Thanh	Trang	18/11/2001	TP. Hà Nội	777	
8	Hoàng Thị Thu	Trang	25/08/2000	TP. Hà Nội	778	
9	Trịnh Thị	Trang	29/04/2000	TP. Hà Nội	779	
10	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	02/01/1998	TP. Hà Nội	780	
11	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/10/2000	TP. Hà Nội	781	
12	Phạm Huyền	Trang	07/04/1998	TP. Hà Nội	782	
13	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	28/08/1998	TP. Hà Nội	783	
14	Tô Thị	Trang	09/04/1999	TP. Hà Nội	784	
15	Vũ Hà	Trang	21/08/2001	TP. Hà Nội	785	
16	Nguyễn Thu	Trang	02/02/2000	TP. Hà Nội	786	
17	Lê Thùy	Trang	26/01/2001	TP. Hà Nội	787	
18	Nguyễn Thị Vân	Trang	14/07/2000	TP. Hà Nội	788	
19	Lại Thị Huyền	Trang	19/06/1998	TP. Hà Nội	789	
20	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/1996	Đà Nẵng	790	
21	Bùi Thục	Trinh	22/11/1997	TP. Hà Nội	791	
22	Nguyễn Kiều	Trinh	05/04/2000	TP. Hà Nội	792	
23	Lê Kiều	Trinh	27/06/2000	TP. Hà Nội	793	
24	Nguyễn Văn	Trinh	10/08/1982	TP. Hà Nội	794	
25	Nguyễn Đình	Trọng	25/05/1994	TP. Hà Nội	795	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 32 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên *		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Xuân	Trung	26/5/1982	Thanh Hóa	796	
2	Nguyễn Văn	Trung	27/10/1997	Nghệ An	797	
3	Đặng Việt	Trung	19/12/1999	Nghệ An	798	
4	Nguyễn Đức	Trung	01/02/1996	TP. Hà Nội	799	
5	Ngô Quốc	Trung	17/12/1996	TP. Hà Nội	800	
6	Phạm Quang	Trung	05/12/2001	TP. Hà Nội	801	
7	Ninh Đình	Trung	30/05/1994	TP. Hà Nội	802	
8	Phạm Lê Minh	Trung	18/12/2001	TP. Hà Nội	803	
9	Lưu Tiến	Trung	20/10/1984	TP. Hà Nội	804	
10	Nguyễn Đình	Trung	21/07/1999	TP. Hà Nội	805	
11	Hoàng Văn	Trường	14/6/1978	Hung Yên	806	
12	Nguyễn Quốc	Trường	06/05/1984	TP. Hà Nội	807	
13	Nguyễn Quang	Trường	16/09/1995	TP. Hà Nội	808	
14	Đào Nguyễn Minh	Trường	22/01/1993	Đắk Lắk	809	
15	Nguyễn Ngọc	Tú	02/04/1985	TP. Hà Nội	810	
16	Nguyễn Cẩm	Tú	17/11/1999	TP. Hà Nội	811	
17	Nguyễn Cẩm	Tú	01/09/2001	TP. Hà Nội	812	
18	Nguyễn Thị Minh	Tú	02/10/1997	TP. Hà Nội	813	
19	Nguyễn Minh	Tuấn	03/05/1995	TP. Hà Nội	814	
20	Đỗ Mạnh	Tuấn	02/09/2000	TP. Hà Nội	815	
21	Vũ Ngọc	Tuấn	04/06/1992	TP. Hà Nội	816	
22	Phạm Thanh	Tuấn	26/10/1997	TP. Hà Nội	817	
23	Lê Quang	Tuấn	19/10/1996	TP. Hà Nội	818	
24	Lê Anh	Tuấn	12/09/2001	TP. Hà Nội	819	
25	Đặng Văn	Tùng	08/12/1995	TP. Hà Nội	820	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 33 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Bùi Sơn	Tùng	07/01/2000	TP. Hà Nội	821	
2	Nguyễn Minh	Tùng	12/10/1993	TP. Hà Nội	822	
3	Trần Nam	Tùng	28/02/1986	TP. Hà Nội	823	
4	Lương Bá	Tùng	12/10/1994	TP. Hà Nội	824	
5	Trương Công	Tuyên	24/12/1985	TP. Hà Nội	825	
6	Nguyễn Văn	Tuyên	18/03/2000	TP. Hà Nội	826	
7	Phạm Thị	Tuyên	26/12/1994	TP. Hà Nội	827	
8	Trần Thị	Tuyên	30/8/1988	Phú Thọ	828	
9	Ngô Thị	Tuyên	16/9/1998	Lạng Sơn	829	
10	Nguyễn Thị Bạch	Tuyệt	21/01/1992	Phú Thọ	830	
11	Phạm Bạch	Tuyệt	13/12/1996	TP. Hà Nội	831	
12	Nguyễn Thị Thanh	Tuyệt	23/05/1999	TP. Hà Nội	832	
13	Hồ Văn	Út	17/01/1986	Đà Nẵng	833	
14	Trần Thu	Uyên	17/9/2000	Phú Thọ	834	
15	Lê Vũ Thanh	Uyên	15/12/1990	TP. Hà Nội	835	
16	Nguyễn Thị	Uyên	06/07/1994	TP. Hà Nội	836	
17	Nguyễn Thị	Uyên	18/05/1990	TP. Hà Nội	837	
18	Nguyễn Thanh	Uyên	12/10/1998	TP. Hà Nội	838	
19	Nguyễn Thị Hồng	Vân	14/02/2001	Bắc Ninh	839	
20	Vũ Thị	Vân	19/05/1996	TP. Hà Nội	840	
21	Trần Thị	Vân	21/12/2000	TP. Hà Nội	841	
22	Bùi Bích	Vân	15/10/1993	TP. Hà Nội	842	
23	Đặng Hải	Vân	28/11/1996	TP. Hà Nội	843	
24	Nguyễn Thị	Vân	06/11/1997	TP. Hà Nội	844	
25	Chu Thị Hồng	Vân	14/08/1972	TP. Hà Nội	845	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 34 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thủy	Vân	19/06/1998	TP.HCM	846	
2	Nguyễn Vũ Thảo	Vi	06/10/2000	TP. Hà Nội	847	
3	Đỗ Thế	Viết	08/04/1994	TP. Hà Nội	848	
4	Hoàng Bá	Viết	24/12/1951	TP. Hà Nội	849	
5	Nguyễn Công	Vinh	06/01/1974	TP. Hải Phòng	850	
6	Đào Tiến	Vinh	07/12/1994	TP. Hà Nội	851	
7	Nguyễn Quang	Vinh	17/07/1998	TP. Hà Nội	852	
8	Nguyễn Quang	Vinh	13/10/1971	TP. Hà Nội	853	
9	Hoàng Văn	Vinh	12/11/1999	TP. Hà Nội	854	
10	Nguyễn Đình	Võ	18/11/1981	Hung Yên	855	
11	Phạm Tuấn	Vũ	22/08/1997	Quảng Ninh	856	
12	Đàm Xuân	Vũ	18/01/2001	TP. Hà Nội	857	
13	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	18/08/1984	Khánh Hòa	858	
14	Nguyễn Thanh	Xuân	10/08/1981	TP. Hà Nội	859	
15	Trần Như	Ý	13/11/2001	TP. Hà Nội	860	
16	Ngô Thị	Yến	06/11/1973	TP. Hải Phòng	861	
17	Đoàn Thị Hải	Yến	16/01/1982	TP. Hải Phòng	862	
18	Phạm Thị Hải	Yến	30/11/1990	TP. Hà Nội	863	
19	Lê Nguyễn Hoàng	Yến	10/06/2000	TP. Hà Nội	864	
20	Dương Thị	Yến	07/10/1992	TP. Hà Nội	865	
21	Vũ Thị Thu	Yến	01/10/2001	TP. Hà Nội	866	
22	Nguyễn Thị	Yến	24/07/1989	TP. Hà Nội	867	
23	Nguyễn Thị	Yến	17/11/2000	TP. Hà Nội	868	
24	Nguyễn Thị Hồng	Yến	04/09/1985	TP. Hà Nội	869	
25	Võ Thanh	Yến	08/08/2001	TP. Hà Nội	870	